TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 15-11-2023
V/v. Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sỹ Đàn và Bà Trần Thị Thanh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2023/TLST – HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2023, về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Th; Sinh năm: 1982; Địa chỉ: xóm Lĩnh S, xã Đức Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; *(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)*

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn Th; Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Thôn A, xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. *(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của người xin ly hôn, nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Trần Văn Th đã đăng ký hết hôn với nhau ngày 04/4/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Nay, chị Th thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn Th.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung. Chị Th có nguyện vọng anh Trần Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thị Lê D, sinh ngày 13/10/2007 và Trần Lê Nh, sinh ngày 04/3/2014, chị Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Lê A, sinh ngày 02/11/2009 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 10/10/2023, bị đơn trình bày: Thống nhất về toàn bộ nội dung lời khai của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn nguyên đơn.

Về con chung, bị đơn thống nhất như ý kiến trình bày của nguyên đơn, trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thị Lê D, sinh ngày 13/10/2007 và Trần Lê Nh, sinh ngày 04/3/2014, chị Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Lê A, sinh ngày 02/11/2009. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 10/10/2023, bị đơn có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Do vụ án có các đương sự đề nghị giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ấn định thời gian công khai chứng cứ, hòa giải nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ có mặt của bị đơn và thông báo kết quả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Nguyên đơn đề nghị không hòa giải nên thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, xét việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên không phải hoãn phiên tòa.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì quan hệ hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng đã sống chung được một thời gian nhưng do tính tình không thể hòa hợp nên các bên đều có nguyện vọng xin được ly hôn do ly thân đã lâu. Sau khi thụ lý, Tòa án đã thông báo công khai chứng cứ và mở phiên hòa giải để các đương sự tiến hành hòa giải nhưng nguyên đơn đề nghị không hòa giải và có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn cho chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Trần Văn Th.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, các đương sự thống nhất trình bày giao con chung Trần Thị Lê D (Sinh ngày 13/10/2007) và Trần Lê Nh (sinh ngày 04/3/2014) cho anh Trần Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi); Giao con chung Trần Lê A (sinh ngày 02/11/2009) cho chị Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Xét nguyện vọng của các đương sự như trên là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về Điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 70, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Th và anh Trần Văn Th.

[2]. Về con chung: Giao con chung Trần Thị Lê D, sinh ngày 13/10/2007 và Trần Lê Nh, sinh ngày 04/3/2014 cho anh Trần Văn Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung Trần Lê A, sinh ngày 02/11/2009 cho chị Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung đến đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Các bên có thể thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu Tòa án thay đổi nếu người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện nuôi. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. Về án phí: Chị Lê Thị Th phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn)* theo biên lai số 0011932 ngày 04/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, tiền án phí chị Th đã nộp đủ.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Lam, Nghi Xuân tỉnh HT (GCNKH số 02, ngày 04/4/2006);
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Huy Bình